

Bản án số: 04/2022/KDTM -PT
Ngày: 28-02-2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

- Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tôn.

Ông Nguyễn Chí Dũng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Võ Thị Trang –
Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp
xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLPT-KDTM, ngày 05
tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 04/2020/KDTM-ST
ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B bị
kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2021/QĐ-PT
ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần thức ăn Chăn nuôi Việt T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang H – Chức vụ: Tổng
giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Lô II-2, II-3, II-4, khu C mở rộng, khu Công nghiệp Sa
Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Minh Tr, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số 274, khóm Sa N, phường Tân Quy G, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 09/9/2019).

Bị đơn: Công ty cổ phần Thủy Sản số 5.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 321, Hưng P, Phường 10, Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy sản số 5 – Đồng A: Cụm công nghiệp Bình Th, xã Bình Th, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thanh A – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 482/35/9, Nguyễn Văn K, Phường 10, Quận Gò P, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 09/11/2021).

4. Người kháng cáo: Công ty cổ phần Thủy Sản số 5 là bị đơn.

(Ông Cao Minh Tr, chị Nguyễn Thị Tường V có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/9/2019, 03/5/2020, bản tự khai ngày 19/9/2019, 19/5/2020, biên bản hòa giải ngày 19/5/2020, 15/9/2020 ông Cao Minh Tr là người đại diện ủy quyền của Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T trình bày:

Từ năm 2016 đến 2019 Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt T (Bên bán – A) do Tổng giám đốc Nguyễn Quang H đại diện và Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy Sản số 5 – Đồng A (Bên mua – B) do ông Nguyễn Văn L đại diện cùng ký kết 03 hợp đồng mua bán cụ thể:

Hợp đồng số 17/2016/TM-VT (kèm theo phụ lục số 17/2016/TM-VT/01) được hai bên cùng lập ngày 30/12/2015 với số lượng mua bán tối thiểu 500 tấn/tháng.

Hợp đồng số 07/2017/TM-VT (kèm theo phụ lục số 07/2016/TM-VT/01) được hai bên cùng lập ngày 09/12/21016 với số lượng mua bán tối thiểu 500 tấn/tháng.

Hợp đồng số 135/2018/TM-VT được hai bên cùng lập ngày 27/10/2018 với số lượng mua bán tối thiểu 200 tấn/tháng.

Căn cứ theo 03 hợp đồng đã được 02 bên ký kết thống nhất với các điều khoản chủ yếu như sau:

- Công ty Việt T (Bên A) bán cho Chi nhánh Công ty Thủy Sản số 5 – Đồng A (Bên B) hàng hóa là thức ăn thủy sản mang nhãn hiệu Việt T theo quy cách đóng gói bao 25 kg hoặc 40kg loại bao PP có tráng PE mang nhãn hiệu Việt T.

Về phương thức nhận hàng: Hàng hóa được giao tại kho của bên A và bên B có trách nhiệm kiểm tra số lượng và chất lượng, giá cả được tính theo hóa đơn xuất xưởng được công bố theo từng thời điểm; chi phí bốc xếp tại kho bên A do bên A chịu.

- Phương thức thanh toán theo thỏa thuận bên A đồng ý cho bên B nợ tiền mua hàng trong thời hạn tối đa 60 ngày tính theo từng hóa đơn và tổng hạn mức nợ tối đa là 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng).

Trong thời hạn nợ 60 ngày kể từ ngày nhận hàng hoặc công ty nợ vượt quá hạn mức 60.000.000.000 đồng thì bên B phải thanh toán tiền mua hàng cho bên A trên phần nợ đến hạn hoặc trên phần nợ vượt hạn mức đó.

- Nếu nợ quá hạn ngày mà bên A vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì bên A phải đồng ý áp dụng mức phạt với lãi suất theo lãi suất Ngân hàng thương mại công bố trên số ngày, trên số nợ quá hạn nhưng không vượt quá 30 ngày.

Quá trình thực hiện 03 hợp đồng trên bên Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T (bên A) đã giao số lượng hàng hóa cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy Sản số 05 – Đồng A (bên B) theo như hợp đồng đã giao kết với tổng số tiền mua hàng tính đến ngày nay theo thư xác nhận nợ ngày 10/6/2019 và bảng kê chi tiết đến ngày 08/9/2020, Công ty cổ phần Thủy Sản số 5 còn nợ lại số tiền gốc là 57.820.028.236 đồng (Năm mươi bảy tỷ, tám trăm hai mươi triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng) theo các hóa đơn như sau:

Năm 2016: Gồm 53 hóa đơn, tổng cộng: 26.870.170.336 đồng.

Năm 2017: Gồm 57 hóa đơn, tổng số tiền: 30.949.857.900 đồng.

Nay Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T yêu cầu Tòa án giải quyết về những vấn đề như sau:

- Yêu cầu Công ty Cổ phần Thủy Sản số 05 trả số tiền mua hàng còn nợ cho Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T là 57.820.028.236 đồng (Năm mươi bảy tỷ, tám trăm hai mươi triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng) và tiền lãi phát sinh do vi phạm được tính theo bảng kê chi tiết như sau:

+ Số tiền mà Công ty Thủy Sản số 05 còn nợ năm 2016 là

26.870.170.336 đồng x 10,50%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 31/12/2016 cho đến ngày 15/9/2020, tiền lãi 10.466.115.388 đồng.

+ Số tiền mà Công ty Thủy Sản số 05 còn nợ năm 2017 là 30.949.857.900 đồng x 10,50%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 05/9/2017 cho đến ngày 15/9/2020, tiền lãi 9.847.142.460 đồng.

Tổng tiền lãi: 20.313.257.848 đồng.

Tổng cộng tiền gốc, lãi còn nợ là: 57.820.028.236 (nợ gốc) + 20.313.257.848 (nợ lãi) = 78.133.286.084 đồng.

Tại phiên tòa Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T yêu cầu Công ty cổ phần Thủy Sản số 5 có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T số tiền gốc còn nợ là 57.820.028.236 đồng, tiền lãi phải trả được tính như sau:

+ Số tiền mà Công ty Thủy Sản số 05 còn nợ năm 2016 là 26.870.170.336 đồng x 7%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 31/12/2016 cho đến ngày 05/11/2020 là 1.405 ngày, tiền lãi là 7.240.222.310 đồng.

+ Số tiền mà Công ty Thủy Sản số 05 còn nợ năm 2017 là 30.949.857.900 đồng x 7%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 05/9/2017 cho đến ngày 05/11/2020 là 1.157 ngày, tiền lãi là 6.867.476.460 đồng.

Tổng cộng tiền lãi: 14.107.699.299 đồng.

Tổng cộng tiền gốc, lãi là 71.927.727.535 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Công ty Cổ phần Thủy Sản số 5, đại diện ủy quyền là Lâm Văn C trình bày:

Tại bản khai ngày 19/5/2019, 15/9/2020, biên bản hòa giải thành ngày 19/5/2020 và bản khai yêu cầu thay đổi nội dung biên bản hòa giải ngày 19/5/2020. Biên bản hòa giải thành ngày 15/9/2020, Công ty cổ phần Thủy Sản số 05 thống nhất có ký hợp đồng mua bán thức ăn với Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T từ năm 2016 đến 2019 Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt T (Bên bán – A) do Tổng giám đốc Nguyễn Quang H đại diện và Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy sản số 5 (Bên mua – B) do ông Nguyễn Văn L đại diện cùng ký kết 03 hợp đồng mua bán cụ thể:

Hợp đồng số 17/2016/TM-VT (kèm theo phụ lục số 17/2016/TM-VT/01) được hai bên cùng lập ngày 30/12/2015 với số lượng mua bán tối thiểu 500 tấn/tháng.

Hợp đồng số 07/2017/TM-VT (kèm theo phụ lục số 07/2016/TM-VT/01) được hai bên cùng lập ngày 09/12/2016 với số lượng mua bán tối

thiếu 500 tấn/tháng.

Hợp đồng số 135/2018/TM-VT được hai bên cùng lập ngày 27/10/2018 với số lượng mua bán tối thiểu 200 tấn/tháng.

Đến tháng 3/2020 giữa hai công ty có đối chiếu công nợ, Công ty cổ phần Thủy Sản số 5 còn nợ lại Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T số tiền gốc còn nợ là 57.820.028.236 đồng (năm mươi bảy tỷ, tám trăm hai mươi triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng) trong đó Năm 2016: Gồm 53 hóa đơn, tổng cộng: 26.870.170.336 đồng và Năm 2017: Gồm 57 hóa đơn, tổng số tiền: 30.949.857.900 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 19/5/2020 Công ty cổ phần Thủy Sản số 5 thống nhất trả cho Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T số tiền mua hàng hóa còn nợ là gốc là 57.820.028.236 đồng, không thống nhất trả tiền lãi như theo yêu cầu của Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T với mức lãi suất 10,50%/năm, đề nghị tính lãi với mức lãi suất 7%/năm.

Tại phiên tòa đại diện Công ty cổ phần Thủy Sản số 05 chỉ thống nhất trả cho Công ty Cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T số tiền mua hàng hóa còn nợ gốc là 57.820.028.236 đồng không thống nhất trả lãi theo yêu cầu của Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T, vì cho rằng trong 03 hợp đồng đã ký không có thỏa thuận việc trả lãi; thời hiệu khởi kiện vụ án của Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T đã hết do hợp đồng mua bán giữa hai công ty ký kết đã hơn 03 năm (từ năm 2016 - 2020) là hết thời hiệu khởi kiện.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2020/KDTM-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B đã tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T.

Buộc công ty cổ phần Thủy sản số 5 có trách nhiệm trả cho công ty Việt T số tiền gốc: 57.820.028.236 đồng, tiền lãi 14.107.699.299 đồng, tổng cộng gốc, lãi là 71.927.727.535 đồng (Bảy mươi một tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm ba mươi lăm đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty cổ phần Thủy sản số 05 phải chịu 179.927.727 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, bảy trăm hai mươi bảy

đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 241.105.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BH/2018/0008265 ngày 07/01/2020, BH/2019/0001902 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Thanh B.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự; quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/11/2020 Công ty cổ phần Thủy sản số 04 kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp sửa bản án sơ thẩm số 04/2020/KDTM-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Tuy nhiên, các đương sự yêu cầu Hội đồng xét xử cho thỏa thuận về chiết khấu 1% sản lượng của năm 2016, năm 2017 số tiền là 578.200.282 đồng và sản lượng đạt của năm 2016 là 504.400.000 đồng, tổng cộng là 1.082.600.000 đồng. Hai bên đương sự thống nhất trừ số tiền 1.082.600.000 đồng vào tổng số tiền nợ gốc và lãi theo bản án sơ thẩm tuyên là 71.927.727.535 đồng, còn lại số tiền là 70.845.127.535 đồng và không yêu cầu điều chỉnh lãi của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến đối với vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Thủy Sản số 05; Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về chiết khấu 1% sản lượng của năm 2016, năm 2017 và sản lượng đạt của năm 2016; Sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2020/KDTM-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B về phần số tiền mà Công ty cổ phần Thủy sản số 5 phải trả cho Công

ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T; Buộc Công ty cổ phần Thủy sản số 5 có trách nhiệm trả cho Công ty Việt T số tiền là 70.845.127.535 đồng (Bảy mươi tỷ, tám trăm bốn mươi lăm triệu, một trăm hai mươi bảy ngàn, năm trăm ba mươi lăm đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần Thủy sản số 05 trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm. Do đó, đơn kháng cáo là hợp lệ.

[3] Xét nội dung kháng cáo: Công ty cổ phần Thủy Sản số 05 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp sửa bản án sơ thẩm số: 04/2020/KDTM-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B vì bản án tuyên chưa áp dụng thời hiệu khởi kiện; yêu cầu không tính lãi chậm thanh toán; yêu cầu tính khoản chiết khấu thương mại mà Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy sản số 05 – Đồng A được hưởng.

[3.1] Xét về thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có mua bán với nhau thông qua ba hợp đồng: Hợp đồng mua bán Hợp đồng số: 17/2016/TM-VT (kèm theo phụ lục số 17/2016/TM-VT/01) được hai bên cùng lập ngày 30/12/2015; Hợp đồng số: 07/2017/TM-VT (kèm theo phụ lục số 07/2016/TM-VT/01) được hai bên cùng lập ngày 09/12/2016 với số lượng mua bán tối thiểu 500 tấn/tháng; Hợp đồng số: 135/2018/TM – VT được hai bên cùng lập ngày 27/10/2018 với số lượng mua bán tối thiểu 200 tấn/tháng. Theo thư xác nhận nợ ngày 06/01/2020 và bảng kê chi tiết đến ngày 15/10/2020, Công ty cổ phần Thủy Sản số 05 còn nợ lại Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T số tiền gốc là 57.820.028.236 đồng. Bị đơn cho rằng các số tiền nợ này là của các hóa đơn năm 2016, 2017 đến năm 2020 nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án là đã hơn 03 năm và hết thời hiệu khởi kiện là không có căn cứ vì theo thư xác nhận nợ ngày 06/01/2020 (Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T và Công ty cổ phần Thủy Sản số 05 xác nhận nợ ngày 31/12/2019) đến ngày 03/01/2020, Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T mới khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 149,150 Bộ luật dân sự.

[3.2]. Xét về lãi chậm thanh toán: Công ty cổ phần Thủy Sản số 05 chỉ đồng ý trả số tiền gốc cho Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T số tiền là 57.820.028.236 đồng, không đồng ý trả lãi. Vì việc ký kết các hợp đồng đều

được ký kết trước ngày hết hiệu lực của hợp đồng đang thực hiện và hợp đồng kế tiếp có hiệu lực vào ngày tiếp theo ngày hết hiệu lực của hợp đồng năm trước nên công nợ tại thời điểm đó sẽ được hai bên áp dụng cho hợp đồng ký tiếp, thay thế cho hợp đồng hết hiệu lực. Như vậy, từ ngày 27/10/2018, hai bên đều thực hiện các giao dịch và các điều khoản theo hợp đồng số 135/2018/TM-VT được hai bên cùng lập ngày 27/10/2018 và trong hợp đồng này, điều khoản tính lãi chậm trả không có, được thay thế bằng điều khoản xây dựng nhãn hiệu. Tuy nhiên, theo Điều 306 Luật thương mại thì bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Theo các công văn cung cấp bình quân mức lãi suất của 3 ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam chi nhánh tỉnh Đồng Tháp, Ngân hàng cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Đồng Tháp là 10,86%/năm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty Cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T yêu cầu Công ty Cổ phần Thủy Sản số 05 trả lãi với mức lãi suất 7%/năm là có lợi cho Công ty Thủy Sản số 5 nên chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T.

Tiền lãi được tính như sau: Nợ năm 2016: 26.870.170.336 đồng x 7%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 31/12/2016 cho đến ngày 05/11/2020 là 1.405 ngày, tiền lãi là 7.240.222.310 đồng. Nợ năm 2017: 30.949.857.900 đồng x 7%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 05/9/2017 cho đến ngày 05/11/2020 là 1157 ngày, tiền lãi 6.867.476.460 đồng. Tổng cộng tiền gốc: 57.820.028.236 đồng, tiền lãi 14.107.699.299 đồng, tổng cộng gốc, lãi là 71.927.727.535 đồng (Bảy mươi một tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm ba mươi lăm đồng).

[3.3] Về tính khoản chiết khấu thương mại 3%: Do tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, mà tách thành vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu.

[4] Từ các căn cứ, nhận định và phân tích nêu trên, xét thấy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thanh B xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự yêu cầu Hội đồng xét xử cho thỏa thuận chiết khấu 1% sản lượng của năm 2016, năm 2017 số tiền là 578.200.282 đồng và sản lượng đạt của năm 2016 là 504.400.000 đồng, tổng cộng là 1.082.600.000 đồng trừ vào số tiền tổng nợ gốc và lãi là 71.927.727.535 đồng, còn lại số tiền là 70.845.127.535 đồng và không yêu cầu điều chỉnh lãi của bản án sơ thẩm. Đây là sự tự nguyện của các

đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Xét việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị đơn phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật thương mại;

Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Thủy Sản số 05.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về chiết khấu 1% sản lượng của năm 2016, năm 2017 và sản lượng đạt của năm 2016.

Sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2020/KDTM-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B về phần tiền mà Công ty cổ phần Thủy sản số 05 phải trả cho Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T.

Buộc Công ty cổ phần Thủy sản số 05 có trách nhiệm trả cho công ty Việt T số tiền là 70.845.127.535 đồng (Bảy mươi tỷ, tám trăm bốn mươi lăm triệu, một trăm hai mươi bảy ngàn, năm trăm ba mươi lăm đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty cổ phần Thủy sản số 05 phải chịu 178.845.127 đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi lăm ngàn, một trăm hai mươi bảy đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt T không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 241.105.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BH/2018/0008265 ngày 07/01/2020, BI/2019/0001902 ngày 05/5/2020 của Chi Cục Thi hành án huyện Thanh B.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty cổ phần Thủy sản số 05 phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 2.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng, theo biên lai số BI/2019/0006881 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh B. Công ty cổ phần Thủy sản số 04 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện Thanh B;
- CCTHADS huyện Thanh B;
- Phòng KTNV-THA TAND Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ